

Số: 330 /QĐ-QLCL

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2011

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Mở rộng phạm vi chỉ định đối với Phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản thuộc Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 3**

### **CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 29/2008/QĐ-BNN ngày 28/1/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định 115/2008/QĐ-BNN ngày 3/12/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định tạm thời về các yêu cầu đối với phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản;

Theo công văn số 3443/BNN- KHCV ngày 05/7/2011 của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường hướng dẫn một số nội dung trong thông tư số 16/2011/TT/BNNPTNT và công văn số 1371/QLKN-KN ngày 4/8/2011 của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản về hướng dẫn thực hiện yêu cầu về thử nghiệm liên phòng;

Xét Biên bản đánh giá mở rộng ngày 11/5/2011 của phòng kiểm nghiệm và báo cáo khắc phục tại công văn số 160/TTCL3-KN ngày 20/6/2011 của Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 3;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Kiểm nghiệm,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Mở rộng phạm vi chỉ định nêu tại phụ lục đối với Phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản thuộc Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 3, địa chỉ: 779 Lê Hồng Phong, Quận Bình Tân, Tp. Nhà Trang, Khánh Hòa.

**Điều 2.** Phòng kiểm nghiệm nêu tại Điều 1 được tham gia phân tích các chỉ tiêu chất lượng nông lâm thủy sản trong phạm vi đã được chỉ định mở rộng theo yêu cầu của các tổ chức chứng nhận chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản; các cơ quan quản

lý nhà nước về chất lượng nông lâm thủy sản và của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Ông Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý Kiểm nghiệm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các PCT (để biết);
- Lưu VT, KN.



Phụ lục: Danh mục các chỉ tiêu chỉ định mở rộng của Phòng kiểm nghiệm thuộc Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 3

(ban hành kèm theo Quyết định số 330 /QĐ-QLCL ngày 26/9/2011 của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản Thủy sản)

A. Các chỉ tiêu mở rộng đối tượng, phương pháp phân tích

TT	Chỉ tiêu phân tích	Tên mẫu, sản phẩm phân tích	Phương pháp phân tích	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Số thứ tự chỉ tiêu tại Quyết định 1638/QĐ-BNN-QLCL ngày 18/6/2010
<b>I. Các chỉ tiêu hóa học (mở rộng đối tượng phân tích)</b>					
1	Phát hiện Chloramphenicol (CAP)	<b>Thực phẩm</b>	05.2a-CL3/ST-PP.09 (ELISA)	0,2ppb	<b>11</b>
2	Xác định hàm lượng Chloramphenicol (CAP)		05.2b-CL3/ST – PP.02 (LC/MS/MS)	0,1ppb	<b>12</b>
3	Phát hiện Nitrofurantoin (AOZ)		05.2a-CL3/ST-PP.10 (ELISA)	0,2ppb	<b>13</b>
4	Phát hiện Nitrofurantoin (AOZ)		05.2b-CL3/ST – PP.03 (LC-MS/MS)	0,5ppb	<b>14</b>
5	Phát hiện Nitrofurantoin (AMOZ)		05.2a-CL3/ST-PP.10 (ELISA)	0,3ppb	<b>15</b>
6	Phát hiện Nitrofurantoin (AMOZ)		05.2b-CL3/ST – PP.03 (LC-MS/MS)	0,5ppb	<b>16</b>
7	Xác định hàm lượng Tetracycline (TC)		05.2b-CL3/ST – PP.06 (LC-MS/MS)	20ppb	<b>17</b>
8	Nhóm sulfonamid bao gồm 10 chất		05.2b-CL3/ST – PP.07 (LC-MS/MS)	10ppb	<b>18</b>
9	Xác định hàm lượng Flofenicol		05.2b-CL3/ST-PP.08 (HPLC – DAD)	0.3ppm	<b>19</b>
10	Xác định hàm lượng Malachite green (MG) và LeucoMalachite green (LMG)		05.2b-CL3/ST – PP.04 (LC-MS/MS)	0.5ppb	<b>20</b>
11	Xác định hàm lượng Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)		AOAC 994.08 (HPLC – FLD)	G1: 0.6ppb G2: 0.5ppb B1: 0.3ppb B2: 0.2ppb	<b>21</b>
<b>II Các chỉ tiêu sinh học (mở rộng phương pháp phân tích)</b>					

TT	Chỉ tiêu phân tích	Tên mẫu, sản phẩm phân tích	Phương pháp phân tích	Giới hạn phát hiện (nếu có)	Số thứ tự chỉ tiêu tại Quyết định 1638/QĐ-BNN-QLCL ngày 18/6/2010
1	Định lượng Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	Thực phẩm	ISO 4833: 2003	CFU/g	01
2	Định lượng <i>coliform</i>		ISO 4832: 2006	CFU/g	02
3	Định lượng <i>coliform</i>	Thủy sản và sản phẩm thủy sản	ISO 4831: 2006	MPN/g	03
4	Phát hiện E.coli	Thực phẩm	ISO 7251: 2005	Phát hiện hoặc không phát hiện trong 25g	05
5	Định lượng Staphylococcus		ISO 6888-1: 1999 Amd. 1: 2003	CFU/g	09
6	Phát hiện Salmonella		ISO 6579: 2002/ Amd. 1: 2007	Phát hiện hoặc không phát hiện trong 25g	10
7	Phát hiện Vibrio cholera		ISO 21872-1: 2007	Phát hiện hoặc không phát hiện trong 25g	11
8	Phát hiện Vibrio parahaemolyticus		ISO 21872-1: 2007	Phát hiện hoặc không phát hiện trong 25g	12
9	Định lượng clostridium perfringens		ISO 7937: 2004	CFU/g	15
10	Định lượng clostridia khử sulphite		ISO 15213: 2003	CFU/g	16
11	Định lượng Enterobacteriaceae		ISO 21528-2: 2004	CFU/g	17

B. Các chỉ tiêu chỉ định mở rộng

TT	Tên chỉ tiêu	Tên mẫu, sản phẩm phân tích	Phương pháp phân tích	Đơn vị tính hoặc Giới hạn phát hiện (nếu có)
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hóa học</b>			
1	Định lượng Crytal Violet (CV)/ Leuco Crytal Violet (LCV)	Thực phẩm	05. 2b-CL3/ST.PP.04	3.5 ppb
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực sinh học</b>			
2	Định lượng E.coli dương tính $\beta$ - glucuronidase	Thực phẩm	ISO 16649-3: 2005	< 3 MPN/g (ml)
3	Phát hiện Staphylococci dương tính coagulase		ISO 6888-3: 2003	Phát hiện hoặc không phát hiện/ 25g
4	Phát hiện Campylobacter		ISO 10272-1: 2006	Phát hiện hoặc không phát hiện/ 25g

VIỆT NAM CHỨNG